

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 10 - 02 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Ông Trương Công Định

- Thư ký phiên Tòa: Bà Mai Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên Tòa: Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức P, sinh ngày 02/8/1996 tại tỉnh N Định; hộ khẩu thường trú: Thôn Tiền, xã LM, huyện VB, tỉnh NĐ; chỗ ở hiện nay: Thôn TTN, xã Đ M, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông Phạm Văn S (Đã chết) và bà Phạm Thị N; Vợ: Vũ Thị Mai H; có 01 con; tiền án: Bản án số 292/2020/HSST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Phạm Đức P 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2020. Tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 22/8/2022, cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. Đoàn Xuân T, sinh ngày 01/01/2001 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã HH, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông Đoàn Xuân T1 và bà Phạm Thu T2; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ - XPXPHC ngày 16/12/2017 của Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng hình thức phạt tiền. Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/8/2022 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. Nguyễn Xuân N, sinh ngày 14/7/1994 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ACD, xã TT, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lại Thị L; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2022 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

4. Đào Thị Thị L, sinh ngày 25/9/1999 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu ĐĐ, thị trấn PX, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Kí ốt 13, chợ Kỳ Bá, tổ 14, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Đào Văn C và bà Vũ Thị M; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/8/2022 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lại Thị L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn ACD, xã TT, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đoàn Xuân T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã HH, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Vũ Hồng S, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn TTN, xã ĐM, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

1. Chị Vũ Thị Mai H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn T, xã LM, huyện VB, tỉnh ND. Chỗ ở hiện nay: Thôn TTN, xã ĐM, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Bùi Văn Thao, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn TTN, xã ĐM, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt: Chị L, anh T, anh S, chị H, ông

T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/8/2022, Phạm Đức P cùng Đoàn Xuân T, Nguyễn Xuân N; Lại Thị L đang cùng ngồi chơi tại chỗ ở của P thì T nói với N “*Anh em mình góp tiền lên Bar chơi đi*”. N nói “*Anh hết tiền rồi, chỉ còn 1.000.000 đồng*”, T nói “*Vậy anh đưa tiền để anh P đi mua đồ về anh em mình chơi tại đây*” (Ý T nói N đưa tiền để đưa cho P mua ma Ty về sử dụng tại nhà P), N đồng ý và đưa cho T 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), T nhận tiền của N sau đó đưa cho P, P nhận tiền và bỏ thêm ra 4.200.000 đồng, sau đó đi bộ ra khu vực quảng trường Bác Hồ với nông dân, đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì P gặp một người N giới khoảng 25 tuổi (P không biết tên và địa chỉ), Phỏng người này “*Em biết chỗ nào bán ma Ty không?*”, người N giới trả lời “*Anh mua bao nhiêu, loại gì?*”, P nói “*Bán cho anh 1.200.000 đồng kẹo và 4.000.000 đồng ke*”, người N giới nói “*Đưa tiền đây*”, P đưa cho người này 5.200.000 đồng, người N giới nhận tiền và đưa lại cho P 01 Ti nilon trong suốt có mép cài và viền màu đỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 02 nilon trong suốt có mép cài và viền màu đỏ bên trong mỗi Ti đều có chứa 03 viên nén hình thoi màu xanh, P nhận lấy và cất vào trong Ti quần bên phải của P sau đó đi về nhà, khi về đến nhà, Lan và N, P lấy đèn xoay, loa có sẵn trong phòng ra bật đèn và mở nhạc, P lấy tiếp 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trong nhà và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng ra cuộn tròn hình ống và cố định 2 đầu bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ nhựa cứng màu nâu có chữ “CHARLES & KEITH” trong ngăn kéo bàn, sau đó Plấy từ trong Ti nilon trong suốt có mép cài, viền màu đỏ của P có từ trước ra một ít ma Ty dạng Ketamine đổ vào đĩa sứ, và dùng bật lửa ga đốt nóng rồi xào ma Ty ke bằng cách dùng thẻ nhựa dầm nhỏ ma Ty Ketamine cho P, N và L sử dụng. Đến khoảng 21h giờ 45 phút cùng ngày thì T (lúc này đã đi chơi sau khi P đi mua ma Ty) về nhà Phong, Plấy tiếp 01 ít ma Ty dạng ke từ Ti nilon trên đồ ra đĩa và đưa cho T xào cho Phong, N, L và T sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Đoàn Xuân Tài (là em trai Đoàn Xuân T) và Vũ Hồng Sơn (là em vợ P) đến nhà P, thấy có đĩa Ketamine để dưới chiếu nên T và S tự lấy sử dụng. Thấy T và S đi đến, P lấy ra 02 Ti nilon trong suốt bên trong đều có 03 viên ma túy dạng kẹo hình thoi màu xanh và đổ ra chiếu, P bẻ đôi 02 viên thành 04

phần và đặt hết dưới chiếu, Plấy 02 viên để sử dụng, P đưa T 02 viên để T sử dụng, T lấy dưới chiếu một nửa viên đưa cho N, sau đó P lấy dưới chiếu đưa tiếp cho N một nửa viên; Tài và S mỗi người tự lấy nửa viên dưới chiếu và tự sử dụng, một lúc sau Tài gọi điện qua ứng dụng ZALO cho Đào Thị T L bảo L đến nhà P chơi (T không nói với L là đến nhà P để sử dụng ma túy). Khoảng 20 phút sau L đi đến nhà P, thấy L đến P đổ tiếp từ Ti nilon ra đĩa một ít ma túy dạng ke và đưa cho L xào để Phong, T, L, N, Tài, Sơn, Lan sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 327/KL-KTHS(MT) ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bám trên đĩa sứ màu trắng; tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quán thành dạng ống được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 thẻ nhựa cứng màu nâu có chữ “CHARLES & KEITH”, trong P bị ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine không xác định được khối lượng do mẫu bám dính quá ít.

Tại bản kết luận giám định số 326/KL - KTHS(MT) ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu nước tiểu quản lý của Lại Thị L và Đào Thị T L gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Ketamine”. “Mẫu nước tiểu quản lý của Phạm Đức P; Đoàn Xuân T; Nguyễn Xuân N; Đoàn Xuân T; Vũ Hồng S gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy là Ketamine và MDMA”.

Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma Ty của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình, kết quả: Phạm Đức P; Đoàn Xuân T; Nguyễn Xuân N; Đoàn Xuân T; Vũ Hồng S; Lại Thị L và Đào Thị Thị L không nghiện ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như trên. Lời khai người chứng kiến chị Vũ Thị Mai H, ông Bùi Văn T; lời khai người liên quan chị Lại Thị L, anh Đoàn Xuân T và anh Vũ Hồng S đều thể hiện như lời khai của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 11/CT – VKSTPTB ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Phạm Đức P, Đoàn Xuân T, Nguyễn Xuân N, Đào Thị T L về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, áp dụng điểm h khoản 1 Điều

52 đối với bị cáo bị cáo P); Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo P từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, bị cáo N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, bị cáo L từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Phong, T, N mỗi bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng, không phạt bổ sung bị cáo L và đề nghị xử lý vật chứng và án phí. Các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Qua thời gian bị tạm giam, các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với nhau, chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên kiểm tra hành chính do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; biên bản vụ việc do Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 21/8/2022 tại chỗ ở của Phạm Đức P địa chỉ: thôn Tổng Thỏ N, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; biên bản khám nghiệm hiện trường + sơ đồ hiện trường; biên niêm Pđồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản lấy mẫu nước tiểu và niêm P do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 21/8/2022; các phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiệm ngày 21/8/2022 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 326/KL-KTHS(MT) ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 327/KL - KTHS (MT) ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; sơ đồ vị trí chỗ ngồi và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/8/2021 đến 0 giờ 30 phút ngày 21/8/2022, tại chỗ ở của Phạm Đức P ở thôn Tổng Thỏ N, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Đức P có hành vi tổ chức cho Đoàn Xuân T, Nguyễn Xuân N, Đào Thị T L, Lại Thị L, Đoàn Xuân T và Vũ Hồng S sử dụng ma túy loại Kentamine và MDMA; Đoàn Xuân T có hành vi giúp sức cùng Phạm Đức P tổ chức cho Nguyễn Xuân N, Đào Thị T L, Lại Thị Lan, Đoàn Xuân Tài và Vũ Hồng Sơn sử dụng ma túy loại Kentamine và MDMA, Nguyễn Xuân N có hành vi giúp sức cùng Phạm Đức P tổ chức cho Đoàn Xuân T, Nguyễn Xuân N, Đào Thị T L, Lại Thị L, Đoàn Xuân T và Vũ Hồng S sử dụng ma túy loại Kentamine và MDMA, Đào Thị T L có hành vi giúp sức cho Phạm Đức P tổ chức cho Đoàn Xuân T; Nguyễn Xuân N; Đoàn Xuân Tài; Vũ Hồng S, Lại Thị L sử dụng ma túy loại Kentamine.

[3]. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã biết rõ việc tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của những người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý việc sử dụng chất ma túy của nhà nước ta, làm lan tràn tệ

nạn ma túy trong cộng đồng, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội , gây nhiều tác động xấu ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4]. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm bị cáo P bỏ tiền 4.200.000 đồng trực tiếp đi mua ma túy, sử dụng chỗ ở của mình tổ chức cho Đoàn Xuân T, Nguyễn Xuân N, Đào Thị Thị L, Lại Thị L, Đoàn Xuân T và Vũ Hồng S sử dụng ma túy, nên P giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo T là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo xếp vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Xuân N bỏ số tiền 1.000.000 đồng đưa cho bị cáo P đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ ba, bị cáo L là người trực tiếp “xào Ketamine” cho mọi người sử dụng, do vậy bị cáo L giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo P có một tiền án, bị cáo T có nhân thân xấu. Bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, N, L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo là Phong, T, N. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[5] Về vật chứng:

[5.1]. Đối với một đĩa sứ màu trắng có bảm dính chất tinh thể màu trắng, hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, một thẻ nhựa cứng màu nâu có chữ “CHARLES & KEITH”; một bật lửa ga màu đỏ; một đèn xoay màu trắng; một loa màu đen nhãn hiệu “Harman/kardon” màu đen - xám để cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số Ketamine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Đức P còn lại sau

khi giám định là 0,8252 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.2]. Đối với 07 điện thoại di động các loại quản lý của 04 bị cáo và 03 người liên quan là chị Lại Thị L, anh Vũ Hồng S, anh Đoàn Xuân T do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo và những người liên quan trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.3]. Đối với số tiền 10.000 đồng các bị cáo sử dụng để làm dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Thị L, Đoàn Xuân T và Vũ Hồng S. Ngày 29/8/2022 Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[7]. Đối với số ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,9584 gam thu tại sân nhà của bị cáo Phạm Đức P, bị cáo Phạm Đức P khai để tiếp tục tổ chức cho các bạn cùng sử dụng nếu chưa bị lực lượng Công an phát hiện, do lượng ma túy loại Ketamine chưa đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có hình thức xử lý.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Phạm Đức P khai mua của một người nữ giới khoảng 25 tuổi (P không biết tên và địa chỉ) tại khu vực quảng trường Bác Hồ với nông dân, đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Xuân T, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Phạm Đức P); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức P, Đoàn Xuân T, Nguyễn Xuân N, Đào Thị Thị L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức P 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Đào Thị Thị L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/8/2022.

- Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Phạm Đức P, Đoàn Xuân T, Nguyễn Xuân N mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Thị Thị L.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy một đĩa sứ màu trắng có bảm dính chất tinh thể màu trắng, hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, một thẻ nhựa cứng màu nâu có chữ “CHARLES & KEITH”; một bật lửa ga màu đỏ; một đèn xoay màu trắng; một loa màu đen nhãn hiệu “Harman/kardon” màu đen – xám và tịch thu, tiêu hủy số Ketamine thu được của bị cáo Phạm Đức P còn lại sau khi giám định là 0,8252 gam và bao gói.

3.2. Trả lại bị cáo Phạm Đức P một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax; trả lại bị cáo Nguyễn Xuân N một điện thoại di động Iphone XR; trả lại bị cáo Đoàn Xuân T một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; trả lại bị cáo Đào Thị Thị L một điện thoại di động Iphone Xsmax; trả lại anh Đoàn Xuân T một điện thoại di động Iphone X; trả lại chị Lại Thị L một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; trả lại anh Vũ Hồng S một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X.

3.3. Tịch thu số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 06/01/2023).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo P, T, N, L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo P, T, N, L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị L, anh T và anh S được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

